

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

## THÔNG BÁO

**Kết quả xét, cấp học bổng học kỳ 1, năm học 2025-2026 cho sinh viên  
hệ đào tạo chính quy ngành Toán  
thuộc Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2021 đến 2030**

Căn cứ kết quả cuộc họp ngày 26/10/2025 của Hội đồng xét, cấp học bổng học kỳ 1, năm học 2025-2026 cho sinh viên hệ đào tạo chính quy ngành Toán thuộc Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2021 đến 2030, Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán xin được thông báo danh sách 150 sinh viên đã được Hội đồng đánh giá và biểu quyết lựa chọn để cấp học bổng như sau:

| TT | Họ tên                 | Ngày sinh  | Giới tính | Tên trường               | Chuyên ngành/Ngành | Sinh viên năm |
|----|------------------------|------------|-----------|--------------------------|--------------------|---------------|
| 1  | Nguyễn Hoàng Việt Dũng | 13/02/2007 | Nam       | Đại học Bách khoa Hà Nội | Toán tin           | 1             |
| 2  | Hoàng Nguyên           | 05/09/2007 | Nam       | Đại học Bách khoa Hà Nội | Toán tin           | 1             |
| 3  | Trần Duy Anh           | 20/01/2007 | Nam       | Đại học Bách khoa Hà Nội | Toán tin           | 1             |
| 4  | Đặng Thị Thùy Dương    | 05/10/2005 | Nữ        | Đại học Bách khoa Hà Nội | Toán tin           | 3             |
| 5  | Vũ Việt Anh            | 04/04/2006 | Nam       | Đại học Thái Nguyên      | Toán tin           | 2             |
| 6  | Đỗ Công Bắc            | 13/08/2003 | Nam       | Đại học Thái Nguyên      | Toán học           | 2             |
| 7  | Lê Quang Phát          | 18/04/2006 | Nam       | Đại học Thái Nguyên      | Toán học           | 2             |

|    |                      |            |     |                                   |                  |   |
|----|----------------------|------------|-----|-----------------------------------|------------------|---|
| 8  | Dương Thị Thuý Huyền | 04/10/2005 | Nữ  | Đại học Thái Nguyên               | Toán học         | 3 |
| 9  | Nguyễn Hoài Anh      | 05/08/2004 | Nữ  | Đại học Thái Nguyên               | Toán học         | 4 |
| 10 | Lê Văn Minh Kiệt     | 18/03/2007 | Nam | Đại học Cần Thơ                   | Toán ứng dụng    | 1 |
| 11 | Nguyễn Thanh Huy     | 29/08/2006 | Nam | Đại học Cần Thơ                   | Toán ứng dụng    | 2 |
| 12 | Hồ Thiện Minh Tân    | 02/09/2005 | Nam | Đại học Cần Thơ                   | Toán ứng dụng    | 2 |
| 13 | Đỗ Chí Nghĩa         | 01/04/2006 | Nam | Đại học Cần Thơ                   | Toán ứng dụng    | 2 |
| 14 | Nguyễn Phước Nhân    | 05/09/2005 | Nam | Đại học Cần Thơ                   | Toán ứng dụng    | 3 |
| 15 | Võ Giang Nam         | 20/07/2005 | Nam | Đại học Cần Thơ                   | Toán ứng dụng    | 3 |
| 16 | Đoàn Công Danh       | 27/04/2005 | Nam | Đại học Cần Thơ                   | Toán ứng dụng    | 3 |
| 17 | Trần Đình Đăng Trâm  | 10/10/2006 | Nữ  | Trường Đại học Đà Lạt             | Toán học         | 2 |
| 18 | Nguyễn Anh Tú        | 23/02/2006 | Nam | Trường Đại học Đà Lạt             | Khoa học dữ liệu | 2 |
| 19 | Nguyễn Cao Minh Tuấn | 24/06/2005 | Nam | Trường Đại học Fulbright Việt Nam | Toán ứng dụng    | 3 |
| 20 | Hoàng Thị Kim Hoa    | 27/07/2005 | Nữ  | Trường Đại học Giao thông vận tải | Toán ứng dụng    | 3 |
| 21 | Phạm Thu Trang       | 01/07/2004 | Nữ  | Trường Đại học Giao thông vận tải | Toán ứng dụng    | 4 |

|    |                      |            |     |                                                            |          |   |
|----|----------------------|------------|-----|------------------------------------------------------------|----------|---|
| 22 | Đặng Văn Thành       | 03/02/2007 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội | Toán học | 1 |
| 23 | Vương Khánh Toàn     | 31/12/2007 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội | Toán học | 1 |
| 24 | Lưu Bảo Ngọc         | 22/07/2007 | Nữ  | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội | Toán học | 1 |
| 25 | Trần Minh Hoàng      | 09/05/2007 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội | Toán học | 1 |
| 26 | Nguyễn Hoàng Huy     | 07/02/2007 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội | Toán học | 1 |
| 27 | Trần Việt Cường      | 01/08/2007 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội | Toán học | 1 |
| 28 | Nguyễn Trần Du       | 27/07/2007 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội | Toán học | 1 |
| 29 | Nguyễn Đức Thắng     | 10/02/2005 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội | Toán học | 2 |
| 30 | Phạm Đức Thành       | 03/03/2000 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội | Toán học | 2 |
| 31 | Nguyễn Tiến Đức      | 27/03/2006 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội | Toán học | 2 |
| 32 | Nguyễn Thị Bích Loan | 12/10/2006 | Nữ  | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội | Toán học | 2 |
| 33 | Nguyễn Trần Tiến     | 18/05/2006 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội | Toán học | 2 |
| 34 | Mai Quốc Anh         | 16/04/2005 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội | Toán học | 3 |
| 35 | Nguyễn Hằng Linh     | 25/01/2005 | Nữ  | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội | Toán học | 3 |

|    |                    |            |     |                                                            |                  |   |
|----|--------------------|------------|-----|------------------------------------------------------------|------------------|---|
| 36 | Nguyễn Trà My      | 14/10/2005 | Nữ  | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội | Toán học         | 3 |
| 37 | Nguyễn Giang Ngân  | 11/07/2005 | Nữ  | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội | Toán học         | 3 |
| 38 | Đặng Thuý Trang    | 25/01/2005 | Nữ  | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội | Toán học         | 3 |
| 39 | Nguyễn Đức Phong   | 25/02/2005 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội | Toán học         | 3 |
| 40 | Trần Ngọc Hiếu     | 09/12/2004 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội | Toán học         | 4 |
| 41 | Nguyễn Hải Yến     | 06/08/2004 | Nữ  | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội | Khoa học dữ liệu | 2 |
| 42 | Lê Thị Hoài Thương | 17/11/2006 | Nữ  | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội | Khoa học dữ liệu | 2 |
| 43 | Nguyễn Minh Anh    | 01/12/2006 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội | Khoa học dữ liệu | 2 |
| 44 | Nguyễn Bích Uyên   | 09/04/2006 | Nữ  | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội | Khoa học dữ liệu | 2 |
| 45 | Phạm Thị Thu Huế   | 29/01/2006 | Nữ  | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội | Khoa học dữ liệu | 2 |
| 46 | Phạm Việt Thắng    | 06/10/2006 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội | Khoa học dữ liệu | 2 |
| 47 | Tô Quang Thịnh     | 23/02/2006 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội | Khoa học dữ liệu | 2 |
| 48 | Nguyễn Quang Khánh | 07/10/2006 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội | Khoa học dữ liệu | 2 |
| 49 | Lê Tiến Mạnh       | 10/07/2005 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội | Khoa học dữ liệu | 3 |

|    |                       |            |     |                                                                     |                  |   |
|----|-----------------------|------------|-----|---------------------------------------------------------------------|------------------|---|
| 50 | Hoàng Văn Phú         | 23/06/2005 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội          | Khoa học dữ liệu | 3 |
| 51 | Mai Quốc Huy          | 19/09/2006 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội          | Toán tin         | 2 |
| 52 | Nguyễn Thị Tường Linh | 19/08/2006 | Nữ  | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội          | Toán tin         | 2 |
| 53 | Đình Công Hiếu        | 30/10/2006 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội          | Toán tin         | 2 |
| 54 | Nguyễn Đức Thắng      | 20/09/2006 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội          | Toán tin         | 2 |
| 55 | Trần Quốc Ánh         | 01/03/2004 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội          | Toán tin         | 3 |
| 56 | Phạm Việt Anh         | 19/08/2005 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội          | Toán tin         | 3 |
| 57 | Tạ Văn Nghĩa          | 28/05/2005 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội          | Toán tin         | 3 |
| 58 | Văn Việt Quang        | 31/12/2005 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội          | Toán tin         | 3 |
| 59 | Nguyễn Xuân Nam       | 10/07/2005 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội          | Toán tin         | 3 |
| 60 | Trần Đức Kiên         | 01/10/2005 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội          | Toán tin         | 3 |
| 61 | Võ Trần Hiền          | 02/01/2005 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Toán học         | 1 |
| 62 | Trần Nguyên Khang     | 10/11/2007 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Toán học         | 1 |
| 63 | Ngô Nguyễn Minh Khôi  | 26/05/2007 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Toán học         | 1 |

|    |                          |            |     |                                                                              |          |   |
|----|--------------------------|------------|-----|------------------------------------------------------------------------------|----------|---|
| 64 | Nguyễn Tấn<br>Triển      | 28/07/2007 | Nam | Trường Đại học Khoa<br>học Tự nhiên - Đại học<br>Quốc gia Tp. Hồ Chí<br>Minh | Toán học | 1 |
| 65 | Phan Nguyễn<br>Tiến Khoa | 29/04/2007 | Nam | Trường Đại học Khoa<br>học Tự nhiên - Đại học<br>Quốc gia Tp. Hồ Chí<br>Minh | Toán học | 1 |
| 66 | Trần Ngọc Duy<br>Anh     | 27/06/2007 | Nam | Trường Đại học Khoa<br>học Tự nhiên - Đại học<br>Quốc gia Tp. Hồ Chí<br>Minh | Toán học | 1 |
| 67 | Nguyễn Thái An           | 26/09/2007 | Nam | Trường Đại học Khoa<br>học Tự nhiên - Đại học<br>Quốc gia Tp. Hồ Chí<br>Minh | Toán học | 1 |
| 68 | Nguyễn Đình<br>Hoàng     | 18/09/2007 | Nam | Trường Đại học Khoa<br>học Tự nhiên - Đại học<br>Quốc gia Tp. Hồ Chí<br>Minh | Toán học | 1 |
| 69 | Trần Khôi<br>Nguyên      | 02/09/2006 | Nam | Trường Đại học Khoa<br>học Tự nhiên - Đại học<br>Quốc gia Tp. Hồ Chí<br>Minh | Toán học | 2 |
| 70 | Phạm Quốc<br>Bình        | 23/04/2006 | Nam | Trường Đại học Khoa<br>học Tự nhiên - Đại học<br>Quốc gia Tp. Hồ Chí<br>Minh | Toán học | 2 |
| 71 | Nguyễn Viết<br>Thăng     | 07/04/2006 | Nam | Trường Đại học Khoa<br>học Tự nhiên - Đại học<br>Quốc gia Tp. Hồ Chí<br>Minh | Toán học | 2 |
| 72 | Đặng Phước<br>Hùng       | 30/10/2006 | Nam | Trường Đại học Khoa<br>học Tự nhiên - Đại học<br>Quốc gia Tp. Hồ Chí<br>Minh | Toán học | 2 |
| 73 | Lê Nam Khánh             | 22/11/2006 | Nam | Trường Đại học Khoa<br>học Tự nhiên - Đại học<br>Quốc gia Tp. Hồ Chí<br>Minh | Toán học | 2 |
| 74 | Nguyễn Hoàng<br>My       | 21/02/2006 | Nữ  | Trường Đại học Khoa<br>học Tự nhiên - Đại học<br>Quốc gia Tp. Hồ Chí<br>Minh | Toán học | 2 |
| 75 | Nguyễn Minh<br>Tuấn      | 15/05/2006 | Nam | Trường Đại học Khoa<br>học Tự nhiên - Đại học<br>Quốc gia Tp. Hồ Chí<br>Minh | Toán học | 2 |



|    |                        |            |     |                                                                     |          |   |
|----|------------------------|------------|-----|---------------------------------------------------------------------|----------|---|
| 76 | Bùi Quang Khôi         | 06/12/2006 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Toán học | 2 |
| 77 | Huỳnh Thế Khải         | 02/03/2006 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Toán học | 2 |
| 78 | Nguyễn Trí Đạt         | 29/09/2006 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Toán học | 2 |
| 79 | Đỗ Hoàng Thịnh         | 19/09/2006 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Toán học | 2 |
| 80 | Lê Gia Bảo             | 18/06/2006 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Toán học | 2 |
| 81 | Lê Nguyễn Thảo Nguyên  | 07/08/2006 | Nữ  | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Toán học | 2 |
| 82 | Phạm Vũ Đức Anh        | 02/10/2006 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Toán học | 2 |
| 83 | Dương Thị Mỹ Tâm       | 01/09/2006 | Nữ  | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Toán học | 2 |
| 84 | Trần Hải Sơn           | 29/01/2006 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Toán học | 2 |
| 85 | Nguyễn Trần Hoàng Phúc | 02/08/2006 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Toán học | 2 |
| 86 | Ngô Ngọc Thanh Trúc    | 29/10/2006 | Nữ  | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Toán học | 2 |
| 87 | Nguyễn Tiến Long       | 23/11/2006 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Toán học | 2 |

|    |                          |            |     |                                                                     |          |   |
|----|--------------------------|------------|-----|---------------------------------------------------------------------|----------|---|
| 88 | Ngô Hoàng Lực            | 24/04/2005 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Toán học | 2 |
| 89 | Bùi Ngọc Minh Phương     | 09/01/2006 | Nữ  | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Toán học | 2 |
| 90 | Lê Gia Khiêm             | 13/10/2005 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Toán học | 3 |
| 91 | Lê Công Toàn             | 05/06/2005 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Toán học | 3 |
| 92 | Nguyễn Hoàng Khôi Nguyên | 18/03/2005 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Toán học | 3 |
| 93 | Tạ Châu Quý              | 15/12/2005 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Toán học | 3 |
| 94 | Nguyễn Hoàng Vũ Nguyên   | 02/06/2005 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Toán học | 3 |
| 95 | Tạ Bảo Khang             | 19/03/2002 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Toán học | 3 |
| 96 | Nguyễn Cao Gia Khang     | 24/10/2005 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Toán học | 3 |
| 97 | Nguyễn Đỗ Gia Huy        | 09/10/2005 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Toán học | 3 |
| 98 | Đỗ Lê Tuyết Ly           | 17/04/2005 | Nữ  | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Toán học | 3 |
| 99 | Nguyễn Thái Đăng Khoa    | 26/08/2005 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Toán học | 3 |

|     |                     |            |     |                                                                     |                  |   |
|-----|---------------------|------------|-----|---------------------------------------------------------------------|------------------|---|
| 100 | Đặng Phúc Thịnh     | 08/04/2005 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Toán học         | 3 |
| 101 | Lê Đăng Phan Huy    | 24/07/2003 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Toán học         | 4 |
| 102 | Đỗ Tiền Hải         | 23/04/2004 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Toán học         | 4 |
| 103 | Đặng Huỳnh Khánh Vy | 05/09/2007 | Nữ  | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Khoa học dữ liệu | 1 |
| 104 | Phan Trần Gia Hân   | 02/03/2007 | Nữ  | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Khoa học dữ liệu | 1 |
| 105 | Võ Trần Đức Huy     | 22/12/2007 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Khoa học dữ liệu | 1 |
| 106 | Nguyễn Hồ Minh Khôi | 24/09/2007 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Khoa học dữ liệu | 1 |
| 107 | Nguyễn Phú Thịnh    | 13/07/2007 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Khoa học dữ liệu | 1 |
| 108 | Lâm Minh Thư        | 11/05/2007 | Nữ  | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Khoa học dữ liệu | 1 |
| 109 | Nguyễn Thị Yến Vy   | 29/04/2007 | Nữ  | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Khoa học dữ liệu | 1 |
| 110 | Huỳnh Huyền Trân    | 30/10/2007 | Nữ  | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Khoa học dữ liệu | 1 |
| 111 | Nguyễn Thị Như Bình | 11/01/2007 | Nữ  | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Khoa học dữ liệu | 1 |

|     |                        |            |     |                                                                     |                  |   |
|-----|------------------------|------------|-----|---------------------------------------------------------------------|------------------|---|
| 112 | Phạm Trung Kiên        | 17/07/2007 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Khoa học dữ liệu | 1 |
| 113 | Võ Quỳnh Ý             | 04/10/2006 | Nữ  | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Khoa học dữ liệu | 2 |
| 114 | Nguyễn Đăng Nhân       | 06/10/2006 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Khoa học dữ liệu | 2 |
| 115 | Nguyễn Triều Dương     | 20/01/2005 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Khoa học dữ liệu | 3 |
| 116 | Đặng Trọng Bảo Thi     | 13/12/2005 | Nữ  | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Khoa học dữ liệu | 3 |
| 117 | Trương Minh Hoàng      | 28/07/2004 | Nam | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Khoa học dữ liệu | 4 |
| 118 | Dương Hoàng Ngọc Trâm  | 09/08/2004 | Nữ  | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh | Toán ứng dụng    | 4 |
| 119 | Lê Huỳnh Đức Huy       | 09/09/2007 | Nam | Đại Học Kinh Tế Tp. Hồ Chí Minh                                     | Khoa học dữ liệu | 1 |
| 120 | Nguyễn Hoàng Bảo       | 08/06/2007 | Nam | Đại Học Kinh Tế Tp. Hồ Chí Minh                                     | Khoa học dữ liệu | 1 |
| 121 | Lý Bảo Châu            | 16/10/2005 | Nữ  | Trường Đại học Quốc tế - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh           | Toán ứng dụng    | 3 |
| 122 | Nguyễn Phước Bảo Thiện | 06/02/2004 | Nam | Trường Đại học Quốc tế - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh           | Toán ứng dụng    | 4 |
| 123 | Trần Thị Ánh Tuyết     | 13/09/2006 | Nữ  | Trường Đại học Quy Nhơn                                             | Toán ứng dụng    | 2 |
| 124 | Huỳnh Thị Mai Thảo     | 23/02/2006 | Nữ  | Trường Đại học Quy Nhơn                                             | Toán ứng dụng    | 2 |

|     |                       |            |     |                               |                  |   |
|-----|-----------------------|------------|-----|-------------------------------|------------------|---|
| 125 | Lê Gia Quang          | 05/01/2006 | Nam | Trường Đại học Quy Nhơn       | Toán ứng dụng    | 2 |
| 126 | Trần Nguyên Định      | 02/07/2005 | Nam | Trường Đại học Quy Nhơn       | Toán ứng dụng    | 3 |
| 127 | Nguyễn Hữu Triết      | 28/10/2005 | Nam | Trường Đại học Quy Nhơn       | Toán ứng dụng    | 3 |
| 128 | Võ Đoàn Xuân Tiên     | 14/08/2004 | Nam | Trường Đại học Quy Nhơn       | Toán ứng dụng    | 4 |
| 129 | Lê Thị Phụng          | 21/04/1998 | Nữ  | Trường Đại học Quy Nhơn       | Khoa học dữ liệu | 3 |
| 130 | Đỗ Trần Minh Tâm      | 23/04/2007 | Nam | Trường Đại học Sài Gòn        | Toán ứng dụng    | 1 |
| 131 | Châu Cẩm Tiên         | 13/09/2006 | Nữ  | Trường Đại học Sài Gòn        | Toán ứng dụng    | 2 |
| 132 | Nguyễn Thị Minh Thư   | 24/11/2006 | Nữ  | Trường Đại học Sài Gòn        | Toán ứng dụng    | 2 |
| 133 | Tô Hoàng Phương Trang | 18/08/2006 | Nữ  | Trường Đại học Sài Gòn        | Toán ứng dụng    | 2 |
| 134 | Nguyễn Ngọc Phú       | 05/02/2005 | Nam | Trường Đại học Sài Gòn        | Toán ứng dụng    | 3 |
| 135 | Lê Thị Như Ý          | 04/03/2006 | Nữ  | Trường Đại học Sài Gòn        | Khoa học dữ liệu | 2 |
| 136 | Bùi Thị Mai Phương    | 12/01/2005 | Nữ  | Trường Đại học Sài Gòn        | Khoa học dữ liệu | 3 |
| 137 | Phạm Phương Thu Dương | 05/09/2007 | Nữ  | Trường Đại học Sư phạm Hà Nội | Toán học         | 1 |
| 138 | Tạ Hồng Nhung         | 17/03/2007 | Nữ  | Trường Đại học Sư phạm Hà Nội | Toán học         | 1 |

|     |                         |            |     |                                         |                  |   |
|-----|-------------------------|------------|-----|-----------------------------------------|------------------|---|
| 139 | Nguyễn Thu Hà           | 14/07/2007 | Nữ  | Trường Đại học Sư phạm Hà Nội           | Toán học         | 1 |
| 140 | Phạm Duy Khánh          | 05/10/2005 | Nam | Trường Đại học Sư phạm Hà Nội           | Toán học         | 1 |
| 141 | Đặng Văn Tiến           | 04/11/2006 | Nam | Trường Đại học Sư phạm Hà Nội           | Toán học         | 2 |
| 142 | Nguyễn Ngọc Dung        | 11/04/2005 | Nữ  | Trường Đại học Sư phạm Hà Nội           | Toán học         | 3 |
| 143 | Công Phương Bảo Trâm    | 20/11/2005 | Nữ  | Trường Đại học Sư phạm Hà Nội           | Toán học         | 3 |
| 144 | Nguyễn Ngọc Uyên Nhi    | 22/03/2006 | Nữ  | Trường Đại học Sư Phạm, Đại học Đà Nẵng | Khoa học dữ liệu | 2 |
| 145 | Lê Nguyễn Minh Quân     | 27/04/2004 | Nam | Trường Đại học Thủ Dầu Một              | Toán học         | 2 |
| 146 | Nguyễn Huỳnh Mai Phương | 21/02/1994 | Nữ  | Trường Đại học Thủ Dầu Một              | Toán học         | 3 |
| 147 | Vũ Lê Thành Vinh        | 08/11/2001 | Nam | Trường Đại học Thủ Dầu Một              | Toán học         | 4 |
| 148 | Trần Tấn Tài            | 30/06/2006 | Nam | Trường Đại học Tôn Đức Thắng            | Toán ứng dụng    | 2 |
| 149 | Nguyễn Đặng Mai Trang   | 19/12/2005 | Nữ  | Trường Đại học Tôn Đức Thắng            | Toán ứng dụng    | 3 |
| 150 | Trần Minh Thuận         | 11/01/2005 | Nam | Trường Đại học Tôn Đức Thắng            | Toán ứng dụng    | 3 |

(Danh sách gồm 150 sinh viên)/.